

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 1536/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố T, ngày 07 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 764/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Bùi Thị Ngọc Đ, sinh năm 1976

Địa chỉ tạm trú: Số 17/10 Đường 100, Tổ 11, Khu phố 1, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Trương Việt T, sinh năm 1982

Địa chỉ tạm trú: Số 17/10 Đường 100, Tổ 11, Khu phố 1, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 28 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Ngọc Đ và ông Trương Việt T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Bùi Thị Ngọc Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung tên Trương Nhật A, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2012 và

Trương Nhật K, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2012. Ông Trương Việt T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Việt T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì bà Bùi Thị Ngọc Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông Trương Việt T.

Bà Bùi Thị Ngọc Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Trương Việt T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Mỗi bên phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng mà bà Bùi Thị Ngọc Đ, ông Trương Việt T đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2019/0047790 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Bùi Thị Ngọc Đ, ông Trương Việt T đã nộp đủ lệ phí.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 199, quyền số 01/2011, đăng ký ngày 11 tháng 8 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện F, tỉnh Đồng Nai không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND xã T, huyện F, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Khê